



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Website: codeco.vn

Số tài khoản: 2192918686

Tại NH TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank) - CN Bắc Giang

111000037499

Tại NH TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 25 tháng 06 năm 2026

Mã của cơ quan thuế: 00E9B56F13265C4E7AB896CFEB302F37E0

Ký hiệu: 1C26TMD

Số: 131

Họ và tên người mua hàng: Vũ Anh Tuấn

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ: Tầng 3, Toà nhà B15 KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 110629113686

Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0101919181

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLXL, nguyên liệu sản xuất VLXD theo Hợp đồng 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 và Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 25/6/2026.				383.234.493
Tỷ giá: 1 VND / VND		Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:			383.234.493
Quy đổi: 413.893.252 VND		Tiền thuế GTGT:			30.658.759
Thuế suất GTGT: 8%		Tổng tiền thanh toán:			413.893.252

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi hai đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 25/06/2026 16:04:27

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 2EFA01B53C73B5B8

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025 - 2026
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số quản lý CODECO	Ngày ký HĐ	Ngày ký Kết thúc	KP đã NT, quyết toán	Chủ nhiệm	Thành viên tham gia
1	Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc sáu Đèo Nai làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất VLXD	134/2026	15/5/2026	25/06/2026	413,893,252	Hà Thành Như	Trần Thùy Dương Nguyễn Hữu Trọng Phạm Thị Vân Anh Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền



XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: **Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình**)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty;
- Căn cứ yêu cầu của Hợp đồng số 05-15.3/2025/HĐ-HDKT được ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin;
- Xét kinh nghiệm chuyên môn và năng lực cá nhân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm chủ nhiệm công trình

Bổ nhiệm ông: **Hà Thành Như** giữ chức danh Chủ nhiệm công trình để thực hiện về việc: Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc sáu Đèo Nai làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất VLXD

Điều 2. Nhiệm vụ của Chủ nhiệm công trình

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu của hợp đồng đã ký.
2. Điều hành nhân sự, phối hợp các bộ phận chuyên môn đảm bảo tiến độ - chất lượng - kỹ thuật - an toàn lao động.
3. Quản lý hồ sơ kỹ thuật: nhật ký, biên bản hiện trường, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán.
4. Báo cáo khối lượng, tiến độ, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Quyền hạn của Chủ nhiệm công trình

1. Được quyền chủ động trực tiếp mua vật tư, hàng hóa, thuê nhân công, thuê thiết bị phục vụ công trình;

2. Ký xác nhận khối lượng nội bộ, nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu nội bộ và các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến phần việc được giao.

3. Ký các đề nghị tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán phần công việc của công trình; đề nghị hỗ trợ nhân lực, thiết bị và các điều kiện làm việc cần thiết.

4. Trường hợp Chủ nhiệm công trình không trực tiếp nhận tiền tạm ứng, thanh toán, quyết toán thì được ủy quyền cho Kế toán công trình hoặc Kỹ thuật phụ trách công trình nhận thay; chịu trách nhiệm liên đới về việc quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản tiền theo quy định của Công ty.

5. Đề xuất biện pháp kỹ thuật, xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện công trình.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị chức năng liên quan và ông **Hà Thành Như** chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

GIÁM ĐỐC



Chánh
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Chánh

BẢNG PHÂN BỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUY ĐỔI (NĂM HỌC 2025-2026)

Tên đề tài: Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc sáu Đèo Nai làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất VLXD

Mã số đề tài: 143/2025

Chủ nhiệm đề tài: Hà Thành Như

Số giờ của CN: 25 (lấy bằng 0.3A)

Số giờ của TK: 0

Số giờ của các TV: 58

Tổng số giờ: 83

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Vai trò trong đề tài	Số tháng tham gia	Tỷ lệ đóng góp (%)	Số giờ NCKH quy đổi phân bổ	Ghi chú
1	Trần Thủy Dương	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	12	
2	Nguyễn Hữu Trọng	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	12	
3	Phạm Thị Vân Anh	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	12	
4	Tạ Thị Toán	Ths	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	Thành viên	4	20.0	12	
5	Phạm Thị Thanh Hiền	Ths	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	Thành viên	4	20.0	12	
Tổng cộng						100.0	58	

THỦ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Thành Như

Lưu ý:

(1) Các thông tin kê khai tại bảng là các thông tin kê khai mẫu để tham khảo.

(2) Tổng số giờ thực hiện trong kỳ kê khai trong kỳ của đề tài = Số giờ định mức (theo QĐ 360/QĐ-MĐC) x (Số tháng thực hiện/12)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT

Về việc: Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSL, nguyên liệu sản xuất VLXD

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 14/5/2026 giữa Công ty Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-VITE ngày 14/5/2026 của Giám đốc Công ty VITE về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp: “Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSL, nguyên liệu sản xuất VLXD”.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Bên mời nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Người đại diện : Ông **Nguyễn Hoàng Huân** - Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 2050/UQ-VITE ngày 31/12/2025 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 110629113686 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Mã số thuế : 0101919181

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, P. Bạch Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận Đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLST, nguyên liệu sản xuất VLXD theo đúng các nội dung và yêu cầu quy định trong thư mời báo giá:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Đo lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, cấp địa hình IV, sử dụng bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	14
2	Đo khống chế độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	km	17
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	0,9191
4	Thành lập bản đồ vị trí thu hồi khoáng sản	Công	30
5	Tính khối lượng khoáng sản thu hồi	Công	30

- Địa điểm thi công: Mỏ than Đèo Nai - Cọc Sáu, tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng.
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định và nghiệm thu công trình).

- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc yếu tố khách quan do bên thứ 3 tạo ra có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, hai bên thỏa thuận ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

Điều 4: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 02 bộ sản phẩm (mỗi bên giữ 01 bộ) + file dữ liệu số (lưu tại phòng Địa chất).

Điều 5: Giá trị, loại hợp đồng

5.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT): **413.893.252 đồng** (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

(Bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng)

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành thương thảo, lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực

hiện được bên A nghiệm thu.

5.2. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 6: Tạm ứng, nghiệm thu và thanh toán hợp đồng

6.1 Tạm ứng: Không tạm ứng

6.2. Nghiệm thu và thanh toán hợp đồng

Sau khi bên B hoàn thành xong công việc theo đúng yêu cầu của Hợp đồng, bàn giao cho bên A và hồ sơ được chủ đầu tư nghiệm thu, hai bên tiến hành nghiệm thu và quyết toán, thanh lý hợp đồng. Bên A thanh toán cho bên B toàn bộ giá trị thực hiện trong vòng 120 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- + Biên bản bàn giao hồ sơ;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng; giá trị hoàn thành;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Giấy đề nghị thanh toán.

Trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại thời điểm nghiệm thu, xuất hóa đơn nếu chính sách thuế GTGT của Nhà nước có sự thay đổi tăng/giảm thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được hai bên điều chỉnh giá trị theo quy định mà không cần phải ký phụ lục Hợp đồng.

6.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

6.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 7: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 8: Bất khả kháng

8.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

8.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 9. Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Trường hợp bên B hoàn thành công việc chậm hơn so với tiến độ nêu tại Hợp đồng (lỗi chậm tiến độ do bên B) thì bên B sẽ bị phạt 01% giá trị phần hợp đồng cho 01 ngày chậm tiến độ. Tổng giá trị phạt tối đa 08% giá trị hợp đồng.

Điều 10: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

10.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 11: Trách nhiệm của Bên B

- Nhận, quản lý các tài liệu do Bên A giao.

- Được thay đổi Kế hoạch, phương án thực hiện sau khi được Bên A chấp thuận (bằng văn bản) nhằm đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chính xác, an toàn, hiệu quả công trình.

- Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ của bên A, đạt chất lượng yêu cầu

của thiết kế.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong thi công.

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Yêu cầu Bên A thanh toán đúng theo quy định trong Hợp đồng.

Điều 12: Trách nhiệm của Bên A

- Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.

- Đình chỉ, tạm ngừng thanh toán nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ theo quy định của Hợp đồng.

- Đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào nếu Bên B vi phạm bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng này.

- Trường hợp phát hiện ra bất cứ nội dung, chỉ tiêu nào không đúng theo quy định thì Bên A có quyền từ chối không nhận sản phẩm.

- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 13: Điều khoản cam kết

- Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, hai bên cùng gặp gỡ nhau bàn bạc giải quyết bằng văn bản, không bên nào được tự ý thay đổi bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng. Trong trường hợp hai bên không thống nhất thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ*(Kèm theo hợp đồng số: 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026)*

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu		1.307.686	VL
2	Chi phí nhân công		236.104.475	NC
3	Chi phí máy thi công		8.491.811	M
	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M	245.903.972	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC*70%	165.273.133	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T*3%	7.377.119	LT
	Chi phí gián tiếp	C+LT	172.650.252	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T+GT)*6%	25.113.253	TL
IV	CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT		4.560.000	Cpvks
1	Chuyển quân ngoài vùng	380km/1lần x12.000/1km	4.560.000	Ckpvks
V	Chi phí khảo sát trước thuế	T+GT+TL+Cpvks	448.227.477	Gt
VI	Giá trị thực hiện công việc trước thuế	Gt x 90%	403.404.729	Gth
VII	Giảm giá (5%)	Gth x 5%	20.170.236	Ggg
VIII	Giá trị trước thuế sau giảm giá	Gth - Ggg	383.234.493	Gthsgg
IX	Thuế giá trị gia tăng	Gthsgg*8%	30.658.759	GTGT
X	Giá trị Hợp đồng sau thuế	Gthsgg+GTGT	413.893.252	

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

ĐVT: đồng

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	CF.11620	Đo lưới không chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, cấp địa hình IV, sử dụng bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	14	44.352	2.490.767	114.048	620.928	34.870.738	1.596.672
2	CG.11340	Đo không chế độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	km	17	3.640	1.628.871	6.885	61.880	27.690.807	117.045
3	CK.11540	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	0,9191	679.880	113.744.892	7.374.708	624.878	104.542.930	6.778.094
	Đơn giá chuyên gia tư vấn nhóm II ban hành kèm theo Thông tư số 11/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng	Thành lập bản đồ vị trí thu hồi khoáng sản	Công	30		1.150.000			34.500.000	
		Tính khối lượng khoáng sản thu hồi	Công	30		1.150.000			34.500.000	
	TC	Tổng cộng						1.307.686	236.104.475	8.491.811

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
1	Đo lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, cấp địa hình IV, sử dụng bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	14	14	14
2	Đo khống chế độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	km	17	17	17

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	0,9191	0,9191	0,9191
4	Thành lập bản đồ vị trí thu hồi khoáng sản	Công	30	30	30
5	Tính khối lượng khoáng sản thu hồi	Công	30	30	30

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số.

2.2. Đánh giá về chất lượng công trình:

Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng, đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

3. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026.

- Biên bản này là căn cứ để hai bên nghiệm thu giá trị hoàn thành cho bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

- P.ĐC: Vũ Anh Tuấn.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH

Về việc thực hiện hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026

- Thời gian nghiệm thu: Ngày 25 tháng 6 năm 2026

- Địa điểm nghiệm thu: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSDL, nguyên liệu sản xuất VLXD;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 25/5/2026.

II. Đối tượng nghiệm thu

- Tài liệu đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSDL, nguyên liệu sản xuất VLXD theo hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 của Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| - Ông Chu Thế Hanh | Chức vụ: Phó Trưởng phòng KHĐT |
| - Ông Vũ Anh Tuấn | Chức vụ: Trưởng phòng Địa chất |
| - Ông Nguyễn Văn Kiên | Chức vụ: CNCT |

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
|----------------------|-------------------|

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành công việc đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSDL, nguyên liệu sản xuất VLXD theo đúng hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số.
 - Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
 - Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.
- Hồ sơ đã được hai bên nghiệm thu ngày 25 tháng 5 năm 2026.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 413.893.252 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: **413.893.252 đồng** (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu giá trị hoàn thành công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Nguyễn Hoàng Huân



Trần Đình Kiên

- KTT: Nguyễn Trường Chinh.....

- P.KHĐT: Chu Thế Hanh.....

- P.ĐC: Vũ Anh Tuấn.....

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ

(Kèm theo biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 25 / 6 /2026)

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu		1.307.686	VL
2	Chi phí nhân công		236.104.475	NC
3	Chi phí máy thi công		8.491.811	M
	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M	245.903.972	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC*70%	165.273.133	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T*3%	7.377.119	LT
	Chi phí gián tiếp	C+LT	172.650.252	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T+GT)*6%	25.113.253	TL
IV	CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT		4.560.000	Cpvks
1	Chuyển quân ngoài vùng	380km/1lần x12.000/1km	4.560.000	Ckpvks
V	Chi phí khảo sát trước thuế	T+GT+TL+Cpvks	448.227.477	Gt
VI	Giá trị thực hiện công việc trước thuế	Gt x 90%	403.404.729	Gth
VII	Giảm giá (5%)	Gth x 5%	20.170.236	Ggg
VIII	Giá trị trước thuế sau giảm giá	Gth - Ggg	383.234.493	Gthsgg
IX	Thuế giá trị gia tăng	Gthsgg*8%	30.658.759	GTGT
X	Giá trị nghiệm thu sau thuế	Gthsgg+GTGT	413.893.252	

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

ĐVT: đồng

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, cấp địa hình IV, sử dụng bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	14	44.352	2.490.767	114.048	620.928	34.870.738	1.596.672
2	CG.11340	Đo khống chế độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	km	17	3.640	1.628.871	6.885	61.880	27.690.807	117.045
3	CK.11540	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	0,9191	679.880	113.744.892	7.374.708	624.878	104.542.930	6.778.094
	Đơn giá chuyên gia tư vấn nhóm II ban hành kèm theo Thông tư số 11/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng	Thành lập bản đồ vị trí thu hồi khoáng sản	Công	30		1.150.000			34.500.000	
		Tính khối lượng khoáng sản thu hồi	Công	30		1.150.000			34.500.000	
	TC	Tổng cộng						1.307.686	236.104.475	8.491.811

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026

- Căn cứ Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSL, nguyên liệu sản xuất VLXD;

- Căn cứ biên bản biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 25/5/2026 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 25/6/2026.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 110629113686 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện: Ông **Nguyễn Hoàng Huân** Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 2050/UQ-VITE ngày 31/12/2025 của Giám đốc Công ty.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số : 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất thanh lý hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

- Bên B đã thực hiện và hoàn thành đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSL, nguyên liệu sản xuất VLXD cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu tại biên bản nghiệm thu khối lượng ngày hoàn thành ngày 25/5/2026 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 25/6/2026.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 413.893.252 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: 413.893.252 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: **413.893.252 đồng**

(Bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên nhất trí với các nội dung được ghi tại Biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Hợp đồng số 05-15.3/2026/HĐ-KHĐT ngày 15/5/2026 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình 1:1000 phục vụ lập Phương án thu hồi đất đá thải tại các bãi thải cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai làm VLSDL, nguyên liệu sản xuất VLXD hết hiệu lực kể từ ngày Biên bản thanh lý này được hai bên ký kết và bên A thanh toán hết cho bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Trường Sinh**

Mã số thuế: **034078007717**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **30.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.000.000 đồng**

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**

- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**

- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Chưởng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Hà Thành Như.** Mã số thuế: **035079002007**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng.**

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng.**
 - Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Thanh Hiền** Mã số thuế: **030182011103**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.
- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Cường

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Vân Anh**. Mã số thuế: **030169017332**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.
- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Tạ Thị Toán.**

Mã số thuế: **037117000094**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng.**

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng.**

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**

- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**

- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Thắng